

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/DS-ST

Ngày 25-11-2019

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Cấn Thị Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2019/TLST-DS, ngày 27/3/2019 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2019-QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Minh Th – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Th – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày như sau: Do quen biết nên từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 10 năm 2018 tôi có cho vợ chồng ông L, bà Th vay một số tiền và cả phê cụ thể như sau: Ngày 21.5.2018 vay 87.789.208 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng; ngày 26.7.2018 vay 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng. Tổng cộng hai lần vay là 137.789.208 đồng, thời hạn trả là cuối năm 2018. Ngày 06.9.2018 tôi có bán nợ cho ông L 640kg phân VS nở với giá là 5.760.000 đồng; ngày 03.10.2018 tiếp tục bán

nợ cho ông L, bà Th 400kg phân bón đầu trâu Bình Điền và 400kg phân Nga với số tiền nợ là 10.080.000đồng, thời hạn trả nợ cũng vào cuối năm 2018. Tuy nhiên, từ thời hạn trả nợ đến nay dù tôi đã yêu cầu ông L, bà Th trả tôi số tiền nợ đã vay và tiền nợ mua phân bón cho tôi nhiều lần, nhưng ông L, bà Th cố tình chây ỳ không chịu trả. Do đó, tôi làm đơn yêu cầu Tòa án buộc ông L, bà Th trả tôi số tiền nợ đã vay là 137.789.208 đồng; tiền mua phân bón nợ là: 15.840.000đồng, tổng cộng là 153.629.208đồng và lãi suất tính theo quy định của pháp luật, tạm tính đến ngày khởi kiện là 15.500.000đồng).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th trình bày: Số tiền ông L, bà Th vay chồng tôi và số tiền nợ phân bón chồng tôi, với tổng số tiền là 153.629.000đồng và tiền lãi phát sinh là tài sản chung của chúng tôi. Nay chồng tôi yêu cầu ông L, bà Th trả tôi số tiền nợ đã vay là 153.629.208 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện 15.500.000 đồng. Tôi đồng ý với quan điểm của chồng tôi, không bổ sung yêu cầu gì thêm.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, hiện nay ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Minh Th có mặt ở địa phương, nhưng không chịu hợp tác làm việc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Minh Th. Tuy nhiên ông L, bà Th vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ phân bón 5.760.000 đồng và 10.080.000 đồng do số tiền nợ này không có chữ ký của ông L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa tốt theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: 01 giấy nợ ghi các ngày 21.5.2018, 26.7.2018, 06.9.2018, 03.10.2018 (Bản gốc); 01 giấy ứng tiền có chữ ký Nguyễn Văn L đề ngày 20.11.2018 (Bản gốc, bút lục số 39); 01 giấy đăng ký kinh doanh do nguyên đơn cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Liên và bà Nguyễn Thị Minh Th trả số tiền vay và tiền mua phân còn thiếu nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Minh Th có nơi cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đắk Song quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ phân bón 5.760.000 đồng và 10.080.000 đồng do số tiền nợ này không có chữ ký của ông L. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Văn Đ, HĐXX xét thấy, từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 10 năm 2018 anh Đ có cho vợ chồng ông L, bà Th vay một số tiền và cả phê cụ thể như sau: Ngày 21.5.2018 vay 87.789.208 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng; ngày 26.7.2018 vay 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng. Tổng cộng hai lần vay là 137.789.208 đồng, thời hạn trả là cuối năm 2018. Tuy nhiên đến hạn trả nợ anh Đ đã đòi nhiều lần nhưng ông L, bà Th cố tình chây ỳ không chịu trả.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L, bà Th nhiều lần nhưng ông, bà không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc. Để có căn cứ giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Văn L ký trong các giấy nợ đề ngày 21/5/2018 và 26/7/2018 do nguyên đơn cung cấp.

Kết luận giám định số 178/GĐTL-PC 09 ngày 22/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: “*Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn Liên trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn Liên trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra*”.

Vì vậy HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh Đ yêu cầu Tòa án buộc ông L, bà Th trả số tiền nợ 137.789.208 đồng và tiền lãi phát sinh là có căn cứ.

[5] Về tiền lãi: Lãi suất khi vay đối với số tiền 87.789.208 đồng hai bên thỏa thuận 1,5%/tháng là không vượt quá lãi suất quy định của pháp luật (1,66%/tháng) nên cần chấp nhận; đối với số tiền vay 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng là cao hơn lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS. Vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 168 BLSD năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP-TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để tính lãi, cụ thể như sau:

- Do thời hạn trả nợ trong giấy nhận nợ không ghi cụ thể mà chỉ hẹn cuối năm 2018 trả nên xác định ngày 30/12/2018 là ngày trả nợ để làm căn cứ tính lãi.

+ Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn đối với số tiền 87.789.208 đồng từ ngày 21/5/2018 đến ngày 30/12/2018 là: 07 tháng 09 ngày x 87.789.208đ x 1,5% = **9.612.971đ** (làm tròn số 9.613.000đ)

+ Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả của số tiền 87.789.208đ từ ngày 21/5/2018 đến ngày 30/12/2018 là: 9.613.000đ x 0.83% x 07 tháng 09 ngày = **582.451đ** (làm tròn số 582.000đ)

+ Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn đối với số tiền 50.000.000 đồng từ ngày 26/7/2018 đến ngày 30/12/2018 là: 05 tháng 04 ngày x 50.000.000đ x 1,66% = **4.260.000đ**.

+ Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả của số tiền 50.000.000đ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 30/12/2018 là: 4.260.000đ x 0.83% x 05 tháng 04 ngày = **181.504đ** (làm tròn số: 181.000đ)

+ Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/11/2019: (87.789.203đ+50.000.000đ) x 1.66% x 10 tháng 24 ngày = **24.702.884đ** (làm tròn số: 24.703.000đ)

Tổng lãi: 9.613.000đ + 582.000đ + 4.260.000đ + 181.000đ + 24.703.000đ = **39.339.000đ**

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đồng, buộc ông Nguyễn Văn Liên và bà Nguyễn Thị Minh Thu phải trả cho anh Đồng, chị Thủy số tiền nợ gốc là 137.789.000đồng, tiền lãi là 39.339.000đ. **Tổng cộng 177.128.000đ.**

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc ông L, bà Th phải chịu 8.856.400đ (làm tròn số: 8.856.000đ) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 4.228.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004510 ngày 27/03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143 ; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 1, khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ.

- Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Minh Th phải trả cho anh Nguyễn Văn Đ, chị Lê Thị Th số tiền 137.789.000 đồng (*một trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng*) nợ gốc và 39.339.000 đồng (*Ba mươi chín triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng*) tiền lãi. Tổng cộng **177.128.000 đồng** (*một trăm bảy mươi bảy triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí DSST: Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Minh Th phải nộp 8.856.000đ đồng (*Tám triệu tám trăm năm mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 4.228.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004510 ngày 27/03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkSong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong